CHỦ TỊCH NƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1396/QĐ-CTN

Hà Nội, ngày 05 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cho thôi quốc tịch Việt Nam

CHỦ TỊCH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Căn cứ Điều 88 và Điều 91 Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Quốc tịch Việt Nam năm 2008;

Theo đề nghị của Chính phủ tại Tờ trình số 717/TTr-CP ngày 25/10/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho thôi quốc tịch Việt Nam đối với 33 công dân hiện đang cư trú tại Nhật Bản (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước và các công dân có tên trong Danh sách chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. CHỦ TỊCH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
PHÓ CHỦ TỊCH

Võ Thị Ánh Xuân

DANH SÁCH CÔNG DÂN VIỆT NAM HIỆN CƯ TRÚ TẠI NHẬT BẢN ĐƯỢC CHO THÔI QUỐC TỊCH VIỆT NAM

(Kèm theo Quyết định số 1396/QĐ-CTN ngày 05 tháng 12 năm 2024 của Chủ tịch nước)

1. **Dương Đình Long**, sinh ngày 30/11/1991 tại Bắc Giang — Giới tính: Nam

Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Đa Mai, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang, Giấy khai sinh số 176 ngày 26/9/2019

Hộ chiếu số: B9732251 cấp ngày 07/11/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

Nơi cư trú: Hyogo ken, Akashi shi, Matsugaoka 2chome 5ban, 22 403go, Nhật Bản

Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: số 30 ngõ 19, đường Cả Chi, tổ dân phố Thanh Mai, phường Đa Mai, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

2. **Dương Minh**, sinh ngày 22/01/2020 tại Nhật Bản — Giới tính: Nam

Nơi đăng ký khai sinh: Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản, Giấy khai sinh số 205 ngày 12/02/2020

Hộ chiếu số: N2173939 cấp ngày 12/02/2020 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản

Nơi cư trú: Hyogo ken, Akashi shi, Matsugaoka 2chome 5ban, 22 403go, Nhật Bản

3. **Nguyễn Hoàng Hiệp**, sinh ngày 01/11/1988 tại Khánh Hòa — Giới tính: Nam

Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Cam Hải Tây, huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa, Giấy khai sinh số 348 ngày 01/11/1988

Hộ chiếu số: B9348726 cấp ngày 07/8/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

Nơi cư trú: 456-0023 Aichi ken, Nagoya shi, Mutsuno, 2chome, 6-27-103 Jinguhigashi Pakkuhaitsu, Nhật Bản

Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Cam Hải Tây, huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa

4. **Lê Ngọc Hồng Linh**, sinh ngày 20/01/1993 tại Thành phố Hồ Chí Minh — Giới tính: Nữ

Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân Phường 10, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Giấy khai sinh số 22 ngày 01/02/1993

Hộ chiếu số: C0911406 cấp ngày 09/9/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

Nơi cư trú: 456-0023 Aichi ken, Nagoya shi, Mutsuno, 2chome, 6-27-103 Jinguhigashi Pakkuhaitsu, Nhật Bản

Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Phường Bình Hưng Hòa A, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh

5. **Nguyễn Bảo Ngân**, sinh ngày 06/9/2019 tại Thành phố Hồ Chí Minh — Giới tính: Nữ

Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, Giấy khai sinh số 554 ngày 18/6/2019

Hộ chiếu số: C7717809 cấp ngày 02/7/2019 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

Nơi cư trú: 456-0023 Aichi ken, Nagoya shi, Mutsuno, 2chome, 6-27-103 Jinguhigashi Pakkuhaitsu, Nhật Bản

Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Phường Bình Hưng Hòa A, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh

6. **Nguyễn Hoàng Vinh**, sinh ngày 10/11/2021 tại Nhật Bản — Giới tính: Nam

Nơi đăng ký khai sinh: Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản, Giấy khai sinh số 2407 cấp ngày 19/11/2021

Hộ chiếu số: N2469076 cấp ngày 19/11/2021 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản

Nơi cư trú: 456-0023 Aichi ken, Nagoya shi, Mutsuno, 2chome, 6-27-103 Jinguhigashi Pakkuhaitsu, Nhật Bản

7. **Đào Thị Hồng**, sinh ngày 15/11/1998 tại Bắc Giang — Giới tính: Nữ

Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Quỳnh Sơn, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang, Giấy khai sinh số 343 ngày 13/10/2015

Hộ chiếu số: C1999771 cấp ngày 27/7/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

Nơi cư trú: Saitama ken, Shiraoka shi, Sendano 897-1 Rejidensupial 1 201, Nhật Bản

Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: thôn Voi, xã Quỳnh Sơn, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang

8. **Hoàng Kim Bảo Trung**, sinh ngày 02/12/1993 tại Đồng Nai — Giới tính: Nam

Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Tân Hòa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Giấy khai sinh số 492 ngày 04/12/1993

Hộ chiếu số: Q00360918 cấp ngày 16/8/2023 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản

Nơi cư trú: 933-1 Leben Heim Toda Solvita Room 103, Niizo, Toda shi, Saitama ken, Nhật Bản

Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: số 11 (cũ 10/3) khu phố 4, phường Tân Hòa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

9. **Phạm Ngọc Cường**, sinh ngày 23/3/1989 tại Nghệ An — Giới tính: Nam

Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường An Hòa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Giấy khai sinh số 405 ngày 24/9/2014

Hộ chiếu số: Q00011248 cấp ngày 07/7/2022 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản

Nơi cư trú: Saitama ken, Kawagoe shi, Minamitourimachi 11-2, Sharon MT 102, Nhật Bản

Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: 162 tổ 3, khu 1, ấp 3, phường An Hòa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

10. **Đỗ Thị Hường**, sinh ngày 15/7/1988 tại Lai Châu — Giới tính: Nữ

Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Bình Lư, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu

Hộ chiếu số: K0022385 cấp ngày 27/5/2022 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản

Nơi cư trú: Tokyo to, Shinagawa ku, Ooi 3-16-2, Ooi Yamanaka masion 103, Nhật Bản

Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: 229/35 Bùi Đình Túy, Phường 24, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

11. **Lương Hữu Hưng**, sinh ngày 15/6/1983 tại Bến Tre — Giới tính: Nam

Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Đông Hưng Thuận, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh, Giấy khai sinh số 322 ngày 24/6/1983

Hộ chiếu số: N2469796 cấp ngày 13/12/2021 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản

Nơi cư trú: Chiba ken, Chiba shi, Chuo ku, Inari cho, 3-6-16, Nhật Bản

Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: 164 KP8, phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh

12. **Huỳnh Thanh Trúc**, sinh ngày 18/8/1984 tại Thành phố Hồ Chí Minh — Giới tính: Nữ

Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân Phường 23, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Giấy khai sinh số 654 ngày 25/8/1987

Hộ chiếu số: N1854217 cấp ngày 19/12/2017 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản

Nơi cư trú: Chiba ken, Chiba shi, Chuo ku, Inari cho, 3-6-16, Nhật Bản

Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: A3.19.13 chung cư Eratown, phường Phú Mỹ, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

13. **Lương Hữu Trúc Minh**, sinh ngày 25/12/2012 tại Thành phố Hồ Chí Minh — Giới tính: Nữ

Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân Phường 12, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Giấy khai sinh số 34 ngày 14/01/2013

Nơi cư trú: Chiba ken, Chiba shi, Chuo ku, Inari cho, 3-6-16, Nhật Bản

Hộ chiếu số: Q00247494 cấp ngày 01/02/2023 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản

Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: A3.19.13 chung cư Eratown, phường Phú Mỹ, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

14. **Lương Hữu Trúc Nghi**, sinh ngày 24/9/2015 tại Nhật Bản — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản, Giấy khai sinh số 17 ngày 29/9/2015
Hộ chiếu số: N2243158 cấp ngày 16/9/2020 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản
Nơi cư trú: Chiba ken, Chiba shi, Chuo ku, Inari cho, 3-6-16, Nhật Bản

15. **Nguyễn Trường Kỳ**, sinh ngày 10/01/1986 tại Thành phố Hồ Chí Minh — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Giấy khai sinh số 1021 ngày 14/11/1994
Hộ chiếu số: N2059778 cấp ngày 25/3/2019 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản
Nơi cư trú: Ishikawa ken, Nomi shi, Nishifutakuchi machi, Hei 127-1, Nhật Bản
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: 25/16/4 đường số 6, khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh

16. **Nguyễn Huỳnh Bá Linh**, sinh ngày 09/12/2016 tại Nhật Bản — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản, Trích lục ghi chú khai sinh số 857 ngay 21/12/2016
Nơi cư trú: Ishikawa ken, Nomi shi, Nishifutakuchi machi, Hei 127-1, Nhật Bản
Hộ chiếu số: N2435656 cấp ngày 09/11/2021 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản

17. **Đào Nguyên Sang**, sinh ngày 21/4/1982 tại Thành phố Hồ Chí Minh — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân Phường 9, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Giấy khai sinh số 71 ngày 31/5/1982

Hộ chiếu số: N2097370 cấp ngày 05/8/2019 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản

Nơi cư trú: 332-0002 Saitama ken, Kawaguchi shi, Yahei 2-10-15, Nhật Bản

Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: 48/9 Trần Đình Xu, Phường Cô Giang, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

18. **Đào Ngọc Hân**, sinh ngày 11/6/2011 tại Thành phố Hồ Chí Minh Giới tính: Nữ

Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân Phường 16, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh, Giấy khai sinh số 248 ngày 16/6/2011

Hộ chiếu số: C8018606 cấp ngày 13/8/2019 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

Nơi cư trú: 332-0002 Saitama ken, Kawaguchi shi, Yahei 2-10-15, Nhật Bản

Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: 74/5/41 Lê Đức Thọ, Phường 16, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh

19. **Đào Nguyên Khang**, sinh ngày 23/5/2014 tại Thành phố Hồ Chí Minh Giới tính: Nam

Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân Phường 16, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh, Giấy khai sinh số 291 ngày 09/6/2014

Hộ chiếu số: C8018607 cấp ngày 13/8/2019 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

Nơi cư trú: 332-0002 Saitama ken, Kawaguchi shi, Yahei 2-10-15, Nhật Bản

Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: 74/5/41 Lê Đức Thọ, Phường 16, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh

20. **Lê Thị Quỳnh**, sinh ngày 28/8/1985 tại Hưng Yên Giới tính: Nữ

Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Đại Đồng, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên, Trích lục khai sinh số 17 ngày 26/6/2023

Hộ chiếu số: Q00248305 cấp ngày 10/02/2023 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản

Nơi cư trú: Kanagawa ken, Atsugi shi, Aiko Nishi 2-12-17-2, Nhật Bản

Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: thị trấn Minh Đức, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng

21. **Phạm Quỳnh Trang**, sinh ngày 15/3/2012 tại Hà Nội — Giới tính: Nữ

Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân thị trấn Minh Đức, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng, Giấy khai sinh số 86 ngày 09/4/2012

Hộ chiếu số: Q00402686 cấp ngày 07/11/2023 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản

Nơi cư trú: Kanagawa ken, Atsugi shi, Aiko Nishi 2-12-17-2, Nhật Bản

Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: thị trấn Minh Đức, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng

22. **Phạm Hải An**, sinh ngày 15/10/2023 tại Nhật Bản — Giới tính: Nam

Nơi đăng ký khai sinh: Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản, Giấy khai sinh số 2264 ngày 23/10/2023

Hộ chiếu số: Q00402687 cấp ngày 07/11/2023 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản

Nơi cư trú: Kanagawa ken, Atsugi shi, Aiko Nishi 2-12-17-2, Nhật Bản

23. **Phạm Thị Khánh Huyền**, sinh ngày 14/7/1993 tại Hải Dương — Giới tính: Nữ

Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Cao Thắng, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương, Giấy khai sinh số 78 ngày 14/8/2015

Hộ chiếu số: C0321810 cấp ngày 17/4/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

Nơi cư trú: 606 Maishato Musashino, 2-10-5 Kyonan cho, Musashino shi, Tokyo, Nhật Bản

Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: thị trấn Thanh Miện, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương

24. **Phan Thanh Minh**, sinh ngày 16/01/1989 tại Bạc Liêu Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường 3, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu, Giấy khai sinh số 32 ngày 12/12/1990
Hộ chiếu số: N2434178 cấp ngày 24/9/2021 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản
Nơi cư trú: 224-0001 Kanagawa ken, Yokohama shi, Tsuzuki ku, Nakagawa 1-19-7-502, Nhật Bản
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: 426 Võ Thị Sáu, phường 3, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

25. **Khổng Hồ Tố Trâm**, sinh ngày 07/8/1989 tại Bến Tre Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Phú Ngãi (cũ), huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre, Giấy khai sinh số 151 ngày 10/8/1989
Hộ chiếu số: Q00322953 cấp ngày 23/5/2023 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản
Nơi cư trú: 224-0001 Kanagawa ken, Yokohama shi, Tsuzuki ku, Nakagawa 1-19-7-502, Nhật Bản
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: 018/PTH, ấp Phú Thuận, xã Phú Ngãi, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre

26. **Phan Khổng Nam Chi**, sinh ngày 28/12/2018 tại Nhật Bản Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản, Trích lục ghi chú khai sinh số 15 ngày 08/01/2019
Hộ chiếu số: Q00322952 cấp ngày 23/5/2023 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản
Nơi cư trú: Kanagawa ken, Yokohama shi, Tsuzuki ku, Nakagawa 1-19-7-502, Nhật Bản
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: 426 Võ Thị Sáu, phường 3, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

27. **Phan Miu**, sinh ngày 12/6/2021 tại Nhật Bản Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản, Giấy khai sinh số 1209 ngày 24/6/2021

Hộ chiếu số: N2352865 cấp ngày 24/6/2021 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản

Nơi cư trú: Kanagawa ken, Yokohama shi, Tsuzuki ku, Nakagawa 1-19-7-502, Nhật Bản

28. **Nguyễn Công Minh**, sinh ngày 24/6/1995 tại Thành phố Hồ Chí Minh — Giới tính: Nam

Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân Phường 5, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh, Giấy khai sinh số 118 ngày 08/7/1995

Hộ chiếu số: C3142443 cấp ngày 26/7/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

Nơi cư trú: 144-0031 Tokyo, Ota ku, Higashikamata 1-8-8 Dai 36, Shinei Biru 302, Nhật Bản

Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: 72 Nguyễn Sơn Hà, Phường 5, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

29. **Châu Ngọc Vĩnh Đức**, sinh ngày 12/11/1989 tại Thành phố Hồ Chí Minh — Giới tính: Nam

Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã An Khánh, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Giấy khai sinh số 351 ngày 22/12/1989

Hộ chiếu số: C1019560 cấp ngày 09/10/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

Nơi cư trú: 5-8-14-4 Onodai, Minami ku, Sagamihara shi, Kanagawa ken, Nhật Bản

Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: 735 Huỳnh Văn Tiết, ấp Long Thới, xã Long Thượng, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An

30. **Đoàn Thị Thùy Minh**, sinh ngày 26/3/1989 tại Quảng Nam — Giới tính: Nữ

Nơi đăng ký khai sinh: Uy ban nhân dân thị trấn Ái Nghĩa, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam, Giấy khai sinh số 075 ngày 07/4/1989

Hộ chiếu số: C5205339 cấp ngày 22/5/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

Nơi cư trú: 5-8-14-4 Onodai, Minami ku, Sagamihara shi, Kanagawa ken, Nhật Bản

Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: 279 Nguyễn Tất Thành, thị trấn Ái Nghĩa, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam

31. **Châu Ngọc Asami**, sinh ngày 11/01/2022 tại Nhật Bản Giới tính: Nữ

Nơi đăng ký khai sinh: Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản, Giấy khai sinh số 145 ngày 18/01/2022

Hộ chiếu số: C9935419 cấp ngày 18/01/2022 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản

Nơi cư trú: 5-8-14-4 Onodai, Minami ku, Sagamihara shi, Kanagawa ken, Nhật Bản

32. **Nguyễn Thị Bích Trang**, sinh ngày 11/7/1990 tại Lâm Đồng Giới tính: Nữ

Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường 7, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Giấy khai sinh số 168 ngày 10/10/1990

Hộ chiếu số: C1407935 cấp ngày 09/3/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

Nơi cư trú: Kochi ken, Kami shi, Tosayamada cho, Nishihon machi 3-1-9, Nhật Bản

Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: 125A Nguyễn Siêu, phường 7, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

33. **Trần Nguyễn Thảo Nhi**, sinh ngày 02/3/2012 tại Lâm Đồng Giới tính: Nữ

Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường 7, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Giấy khai sinh số 88 ngày 30/3/2012

Hộ chiếu số: Q00340300 cấp ngày 27/6/2023 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản

Nơi cư trú: Kochi ken, Kami shi, Tosayamada cho, Nishihon machi 3-1-9, Nhật Bản

Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: 125A Nguyễn Siêu, phường 7, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng